TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 20 /2022/QĐST- DS	*Đồng Hới, ngày 19 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 09/2022/TLST-DS ngày 22 tháng 02 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 11/8/2022 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP C.

Địa chỉ: Số 442 Nguyễn Thị Minh K, phường 5, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh T, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Vũ Thị A, chức vụ: Giám đốc phòng quản lý nợ Ngân hàng TMCP C (theo Giấy ủy quyền 428/UQ- QLN.19 ngày 26/6/2019 của người đại diện theo pháp luật).

Người được ủy quyền lại tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Ngọc T, chức vụ: Nhân viên Ngân hàng TMCP C CN Quảng Bình, địa chỉ: Số 257 Trần Hưng Đạo, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình (theo Giấy ủy quyền số 1254/UQ -QLN.21 ngày 23/12/2021).

- *Bị đơn:* Ông Trương H, sinh năm: 1993 và bà Phạm Thị A, sinh năm: 1987.

Địa chỉ cư trú: Thôn T, xã Đ, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trương N, sinh năm: 1965 và bà Đinh T, sinh năm: 1970

Địa chỉ cư trú: Thôn T, xã Đ, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về xác nhận số nợ phải thanh toán:

Căn cứ vào Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số QBI.CN.995.100817 ngày 11/8/2017, Hợp đồng cấp tín dụng số QBI.CN.2209.020120 ngày 02/01/2020; Khế ước nhận nợ số 03 STK 324635399, Giấy đề nghị cấp thẻ ngày 16/11/2017 đã ký kết giữa Ngân hàng TMCP C CN Quảng Bình với ông Trương H và bà Phạm Thị A; tính đến ngày 11/8/2022, ông Trương H và bà Phạm Thị A còn phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP C số tiền: 1.124.914.480 đồng *(Một tỷ, một trăm hai mươi tư triệu, chín trăm mười bốn ngàn, bốn trăm tám mươi đồng),* trong đó:

* Nợ phát sinh từ Hợp đồng tín dụng QBI.CN.2209.020120 ngày 02/01/2020 là 1.102.569.243 đồng, gồm:

- Nợ gốc: 930.000.000 đồng;
- Nợ lãi trong hạn: 3.974.795 đồng,
- Nợ lãi quá hạn: 168.133.808 đồng;
- Tiền phạt chậm trả trả lãi: 460.641 đồng.

* Nợ phát sinh từ Thẻ tín dụng theo Giấy đề nghị cấp thẻ ngày 16/11/2017 của ông Trương H là 22.345.236 đồng, gồm:

- Nợ gốc: 16.836.661 đồng;
- Nợ lãi quá hạn: 5.508.575 đồng

2.2. *Về phương thức và thời hạn thanh toán nợ:*

Hạn cuối đến ngày 30/9/2022 ông Trương H và bà Phạm Thị A phải thanh toán đủ số nợ gốc, lãi, tiền phạt chậm trả lãi nói trên cho Ngân hàng TMCP C.

Trong trường hợp ông Trương H và bà Phạm Thị A không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP C thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 247, tờ bản đồ số 18, địa chỉ: Thôn Thuận Vinh, xã Thuận Đức, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, tên chủ sử dụng đất là ông Trương N và bà Đinh T theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành: CI 996028, số vào sổ cấp giấy: CH01876 do UBND thành phố Đồnmg Hới, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 25/10/2017 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số QBI.BĐCN.46.171117 ngày 20/11/2017, được công chứng ngày 20/11/2017, chứng nhận đăng ký thế chấp ngày 21/11/2017 tại CN Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đồng Hới; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số QBI.BĐCN.46.171117/SĐBS-01 được công chứng ngày 21/11/2018; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số QBI.BĐCN.46.171117/SĐBS-02 được công chứng ngày 02/01/2020 để thu hồi nợ;

Kể từ ngày Tòa án lập Biên bản hòa giải thành là ngày 11/8/2022, ông Trương H và bà Phạm Thị A còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số QBI.CN.995.100817 ngày 11/8/2017, Hợp đồng cấp tín dụng số QBI.CN.2209.020120 ngày 02/01/2020; Khế ước nhận nợ số 03 STK 324635399, Giấy đề nghị cấp thẻ ngày 16/11/2017 đã ký kết giữa Ngân hàng TMCP C CN Quảng Bình với ông Trương H và bà Phạm Thị A cho đến khi thanh toán xong khoản vay này.

Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.3. *Về chi phí tố tụng:* Ông Trương H và bà Phạm Thị A có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng TMCP C số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) là tiền chi phí thẩm định tài sản thế chấp mà Ngân hàng đã chi.

2.4. *Về án phí:* Ông Trương H và bà Phạm Thị A tự chuyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm số tiền 22.873.717 đồng (Hai mươi hai triệu, tám trăm bảy mươi ba ngà, bảy trăm mười bảy ngàn đồng). Trả lại cho Ngân hàng TMCP C số tiền tạm ứng án phí 21.327.000 đồng (Hai mươi mốt triệu, ba trăm hai mươi bảy ngàn đồng) theo Biên lại nộp tiền tạm ứng án phí số 0001113 ngày 22/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Đồng Hới;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Mai Thị Mỹ Hạnh